

The Forgotten Generation

CHƯƠNG SÁU

**Charleston,
South Carolina**

Ba tôi bảo rằng: "Charleston lạnh lắm, phải mặc đồ thật ấm mới được". Thế nên, chúng tôi già từ Florida vào một ngày tháng tám nhiệt độ lên đến 100 độ, và bảo nhau trùm đồ len, áo chòang kín mít.

Huy Hoàng và Hà toát mồ hôi nhễ nhại dưới một đồng áo len, đồ khoác. Suốt chuyến bay ngắn độ hai giờ để đến Charleston, má tôi bắt hai đứa phải mặc đồ y nguyên như thế. Cả ba má tôi cũng đổ mồ hôi đầm đìa và liên tục đưa tay lên lau khô trán, nhưng đổ ai lau khô nổi những nụ cười đang rộng mở trên khuôn mặt họ?

Chúng tôi đáp xuống phi trường Charleston khoảng giắc trưa. Lần này thì chẳng có ai biểu tình phản đối; trái lại, chỉ có Cha Charles Rowland, bí thư của tòa Giám Mục Địa Phận Charleston, các phóng viên và một nhóm giáo dân đã đến để đón mừng chúng tôi.

Ba tôi bắt tay chào Cha Rowland và những người đến đón. Chúng tôi lẻo đẻo theo sau ông, chẳng biết phải nói gì và nói thế nào với họ. Các máy ảnh thi nhau chớp, chúng tôi cũng lịch sự vừa mỉm cười vừa gật đầu nói "Cám ơn", và không quên lột bỏ hàng lớp áo len lẫn áo khoác trên người. Xứ này cũng thật là nóng!

Cha Rowland dẫn hết chúng tôi vào một xe van và chờ tất cả về tổ ấm mới của chúng tôi, cách phi trường khoảng mười lăm phút lái xe. Trong khi đi đường, Cha Rowland cũng ráng nói chuyện vặt vớ ba tôi, nhưng chẳng thấy ba tôi nói gì ngoài hai chữ "Cám ơn".

Charleston, tiểu bang South Carolina, là một thị trấn nhỏ nằm sát bờ biển Đại Tây Dương. Nhà mới của chúng tôi ở vùng ngoại ô của thị trấn, trong một khu vực có tên là Charleston Heights. Khi chúng tôi đến đó thì thời tiết vẫn còn oi bức, nhưng lá trên cây đã bắt đầu ngã màu vàng úa, làm thành một chiếc thảm cầu vồng dệt suốt các đường đi.

S. Vietnamese Family Overwhelmed By Hospitality

By V. OLIVIA BMAQUIM
Staff Reporter

The weather is warm. The location is close to the sea. A kindergarten is announced for 18 families to go to South Carolina.

And so it began that Lt. Col. Le-Cong-Chinh and his family have made Charleston their home.

The South Vietnamese treatment island and his wife and seven children arrived here this morning from a refugee camp at Elgin Air Force Base in Florida.

"When I heard the announcement on the loudspeaker at our camp, I got up quickly," Lt. Col. Le-Cong-Chinh said.

He went immediately to the U. S. Catholic Conference office and put the wheels in motion for a new beginning for his wife and family.

The family, which is being sponsored by the Catholic Charities Diocese of Charleston, found there was very little left for them to do once they arrived at their St. John's Avenue home. Paratransfers had already cleaned and furnished the house. They also provided clothing for the family.

"I didn't know for a house like this one. All we really wanted was just a little house and a little fruit to eat. We came here, and we already have everything," Lt. Col. Le-Cong-Chinh commented.

The Vietnamese family left everything behind during their evacuation from Saigon. They were also separated from their 13-year-old son during the evacuation. Lt. Col. Le-Cong-Chinh received a telegram just last week from his son heading him to a refugee camp in Fort Chaffee in Arkansas.

The Rev. Charles Rowland, who has been in charge of converting the family in Charleston, said Lt. Col. Le-Cong-Chinh will be able to send for his son in the near future.

"Lt. Col. Le-Cong-Chinh is looking forward to his new beginning in the United States. 'I'm certain we now want to leave their own home or their homeland. But if I stayed at home, I would have been killed. I'm just happy to see a way to have life,' he said.

When Lt. Col. Le-Cong-Chinh speaks of happiness it immediately becomes confusion. Life for him has been harder than most. He spent most of his youth in the army, and was forced to leave his home and bring nothing.

Lt. Col. Le-Cong-Chinh and his family have been at the Elgin Air Force Base since arriving in America in June. At the air base he worked voluntarily with the Refugee Liaison Staff as an interpreter and coordinator. He was later chief of the Volunteer Vietnamese Council.

After he's settled into his new home Lt. Col. Le-Cong-Chinh will begin the task of job hunting. He expects that finding work will be difficult, because "for 24 years, from the time I finished school, I have been in the army."

Lt. Col. Le-Cong-Chinh has already more than proven that his army training has been an asset to him. He was cited for his leadership ability during the evacuation. He has been commended for his exercise of administrative and leadership abilities as chief of the Volunteer Vietnamese Council.



Father Rowland Greets Vietnamese Family At Airport

Gia đình tôi được đưa về Charleston, tiểu bang South Carolina

Má tôi bật khóc khi mọi người diu dắt nhau vào căn nhà đơn sơ nằm trên một con đường vắng, ngay sát trường St. John. Trường Công Giáo St. John lại nằm sát mé Căn Cứ Hải Quân Charleston. Căn nhà gỗ, cũ kỹ, xinh xắn xây trên những cục gạch màu xám, được những cây sồi vĩ đại bao quanh và nằm khuất sau con đường chính. Nhà mới được tân trang, đèn nổi vẫn còn nặc mùi sơn. Đã có đồ ăn bày sẵn trong tủ lạnh và ít áo quần treo trong các tủ áo. Nhà được bày biện đầy đủ các giường, tủ, bàn, ghế, nhưng đáng kể nhất là có một máy lạnh nhỏ vắt ngang cửa sổ và có cả vòi nước nóng.

Căn nhà đơn sơ này nhất định chẳng phải là một lầu đài cao ốc với những chùm đèn treo lộng lẫy và những đồ bày biện xa hoa mà má tôi từng có ở Việt Nam, nhưng dầu sao, nó vẫn là một tổ ấm ngàn lần tốt hơn những lều bạt tạm bợ ở các trại tị nạn.

Ba tôi cứ bắt tay Cha Rowland nhiều lần và mãi nói "Cám ơn" lúc chúng tôi ngồi xuống ghế sofa và lần lượt lột từng lớp áo ấm trên người. Các Di phước ở Trường St. John, Di Carol và Di Sharon, cũng có mặt ở đây để rước chúng tôi vào nhà và chỉ cho chúng tôi cách sử dụng các đồ điện khí trong nhà. Các Di nói năng chậm rãi với má tôi và chị Lêvi, nhưng chắc chẳng ai để ý nghe, hoặc nếu có đi nữa thì cũng chẳng ai hiểu họ nói cái gì.

Căn nhà này là tài sản của bốn đạo thuộc giáo xứ St. John, vốn trước đây là một thư viện tạm thời của trường Tiểu trung học Công Giáo St. John ở bên cạnh. Nhà có ba phòng ngủ nhỏ, một phòng tắm, một nhà bếp bé tí teo nối liền với cửa hậu, một phòng ăn và phòng khách khiêm tốn. Ba má tôi chọn một buồng ngủ nhỏ để nhường buồng lớn nhất cho ba đứa con gái, buồng ngủ nhỏ nhất nhà nằm ngay chính giữa được dành cho hai bé Huy Hoàng và Hà. Vì căn nhà nhỏ quá so với đại gia đình chúng tôi, giáo xứ đã cho phép chúng tôi trưng dụng luôn cả một gian nhà nhỏ ở sát cạnh, vốn vẫn được dùng làm nơi hội họp của giáo xứ. Gian nhà này đã được dùng làm phòng ngủ chung cho cả mấy anh em trai chúng tôi.

Trường St. John là trường tư thục Công Giáo có non hai trăm học sinh theo học. Dì Carol và thêm năm Dì phước khác phụ trách việc điều hành sinh hoạt trường. Khác với các Dì phước ở Việt Nam, Dì Carol và các Dì ở đây đều mặc thường phục. Các Dì cắt tóc ngắn và ai cũng đeo một tượng thánh giá nhỏ, ngoài ra, khó ai biết được họ là các Dì phước Công Giáo. Các Dì phước ở xứ này hiền hòa và dễ thương hơn các Dì ở Việt Nam nhiều!

Vị linh mục chánh xứ của Họ Đạo St. John là cha Joseph Tabone cũng đến thăm chúng tôi. Cha Tabone là một người đàn ông nhỏ thó có giọng nói nặng âm của người gốc Âu Châu. Cha hay ngâm ổng píp và khuôn mặt lúc nào cũng có vẻ như sắp cười. Nghe ba tôi bảo rằng anh Hưng và tôi từng học trong trường tu ở Việt Nam, cha bỏ tên chúng tôi ngay vào danh sách các chú giúp lễ cho nhà thờ. Nhà thờ St. John nhỏ lắm, chứa không đến 120 giáo dân, nhưng là một nơi thờ tự trang nghiêm và long trọng. Nhà thờ họ đạo nối liền với nhà xứ, nơi cha Tabone cư ngụ và có một phòng khánh tiết ở phía bên kia để hội họp. Trước nhà thờ là một bãi đất trống dùng làm nơi đậu xe.

Mãi đến khi khách đến thăm và các ân nhân đã ra về, ba má tôi cũng đã kiệt sức. Thực tế thật đã hiển nhiên: chúng tôi không có tiền, không việc làm, cũng không nói được tiếng Anh. VẬY mà chưa chi chúng tôi đã mang nặng ơn nghĩa với người dân ở

xứ đạo St. John này. Má tôi lại khóc. Không biết bà khóc vì tủi thân hoặc đó là những giọt lệ mừng vì chúng tôi vẫn còn sống sau khi trốn khỏi Việt Nam và vẫn yên hàn sau những tháng ngày lẩn lóc ở các trại tị nạn? Nhưng tôi nhận thức rất rõ về nỗi băn khoăn của cả ba má tôi về vấn nạn phải làm gì để sống và để nuôi đàn con khôn lớn ở quê hương mới gọi là Mỹ quốc này.

Chủ nhật đầu tiên, Cha Tabone giới thiệu chúng tôi đến giáo dân trong thánh lễ. Chúng tôi đứng thẳng người lên ở hàng ghế đầu, quay mặt về phía giáo dân và cúi đầu chào tất cả. Cả nhà thờ vỗ tay mừng. Sau thánh lễ, họ đến chào chúng tôi, chúng tôi cũng mỉm cười lịch sự và cứ gật gật đầu mà kỳ thực là chẳng hiểu họ đã nói với mình những gì.

Ít ngày sau, có vài giáo dân đến tận nhà chúng tôi và cho tiền, thực phẩm, áo quần, đồ chơi, xe đạp, bàn ghế cũ và có người còn cho cả súng đồ chơi BB. Theo lời yêu cầu của cha Tabone, chủ nhân của một tiệm làm đồ mộc đã gọi ba tôi vào làm việc và ba tôi mừng rỡ nhận lời. Ngay hôm sau, ba tôi đứng đợi ở góc đường trước mặt nhà lúc bảy giờ sáng. Một chiếc truck hiệu Chevy đỗ lại và đón ông rất đúng giờ. Ba tôi háng hái nhảy phốc lên thùng xe đằng sau, tươi cười vẫy tay chào chúng tôi trong lúc cả nhà ngồi trông theo. Công việc bung dọn và đi giao hàng quả rất nặng nhọc với ba tôi, vì ông vừa bé con lại vừa gầy ốm, nhưng được trả lương \$2.10 một giờ, mà nhà tôi thì đang cần tiền.

Tuần kế tiếp, một ngạc nhiên lớn xảy đến cho chúng tôi. Đức Cha Ernest đã chấp thuận lời yêu cầu của ba tôi và bảo lãnh cho anh Hùng ra khỏi trại tị nạn Fort Chafee. Cuối cùng thì anh cũng về sum họp với gia đình dưới mái nhà mới ở Charleston. Khi Cha Rowland vừa bước vào nhà, theo sau là anh Hùng đang bén gót, má tôi nhảy xổ vào ôm chầm lấy anh. Bà ôm chặt lấy anh một hồi khá lâu và cứ mãi xin lỗi anh vì đã bắt anh ở lại giữ nhà trong buổi chiều định mạng ấy. Mắt bà tuôn những giọt lệ sung sướng. Ba tôi cứ vỗ vỗ lên lưng anh và chúng tôi thì vây quanh anh, nhao nhao hỏi anh làm thế nào anh đã đào thoát khỏi Sài Gòn.

Anh kể nhiều mẩu chuyện về cuộc đào thoát của anh ra khỏi Việt Nam ra sao, tàu anh cập vào đảo Wake thế nào, và rốt cuộc anh cũng được đưa qua trại tị nạn ở tiểu bang Arkansas, nơi anh đọc được mẩu tin nhắn của ba tôi. Cả ba má tôi đều vô cùng tri ân Đức Cha về nghĩa cử ngài đã mang anh Hùng về đoàn tụ với gia đình chúng tôi.

Một giáo dân trong xứ đạo, vốn rất thành thạo với hệ thống trợ cấp xã hội của Mỹ, đã giúp chúng tôi điền các đơn từ và giấy tờ để xin Phiếu Chân Cấp Thực Phẩm. Những phiếu này đã cứu vãn ngân sách gia đình chúng tôi rất nhiều.

Một ngày kia, chúng tôi đi chợ Winn-Dixie để mua ít đồ. Thường thì chúng tôi chỉ mua những món rẻ nhất vì không có nhiều tiền trong túi. Tôi thả dọc xuống một dãy kệ bày hàng và bắt gặp vài lon thịt nấu đóng hộp, có cả thịt bò và thịt gà. Trên mỗi hộp đều có đóng nhãn in hàng chữ: "Thức ăn thịt ngon lành". Chúng tôi thích ý quá nên mua về một mớ đầy giỏ.

Má tôi ráng trở tài nấu ăn để chế biến món thịt hộp này, nhưng ăn vào nó cứ làm sao sao ấy! Thế rồi ai nấy cũng lầm bầm rằng người Mỹ ăn uống kiểu gì mà quái gỡ thế!

Về sau, một bà cũng ở trong xứ đạo tình cờ ghé thăm để biết sinh hoạt gia đình tôi như thế nào, bà bắt gặp những hộp thịt ấy và hỏi nhà chúng tôi có chó mà sao bà không thấy. "Chúng tôi đâu có nuôi chó", câu trả lời của chúng tôi đã khiến bà phá ra cười sặc sụa. Thì ra, những lon thịt đóng hộp ấy là đồ ăn của chó do công ty Alpo sản xuất. Chúng tôi cũng cười theo, nhưng thật ra thì chả thấy gì đáng vui để mà cười. Sau hôm ấy, các Di phước mới chịu bỏ thì giờ ra để dạy tiếng Anh cho cả nhà.

Cũng cùng thời gian ấy, chúng tôi vừa làm việc, vừa tiếp tục học. Những người trong xứ đạo đã nghe chuyện anh Hùng và có người kêu anh đi làm trong một tiệm tạp hóa tên là "*Red and White*". Công việc của anh là chất hàng lên kệ để bày bán, với tiền lương là \$1.80 một giờ. Anh Hùng chịu khó lắm. Mỗi

ngày, anh chạy xe đạp băng qua hai xa lộ lớn và một chiếc cầu để đến chỗ làm, dù nắng hay mưa cũng thế. Đêm đến, anh theo học ở một trường Huấn Nghệ gần đó.

Chị lớn nhất nhà tôi là chị Lêvi, từng là sinh viên xuất sắc đã học xong năm dự bị y khoa ở Đại Học Sài Gòn, tìm được một chỗ làm vú nuôi cho một cặp vợ chồng giàu có ở downtown thành phố Charleston. Cặp vợ chồng tử tế này đã khuyến khích chị tiếp tục việc học, nên chị đã ghi tên theo học năm dự bị y khoa tại trường Cao Đẳng Charleston. Chị chỉ về nhà vào những dịp cuối tuần.

Anh Hưng tôi theo học ở trường Trung học Bishop England, gần downtown Charleston. Đây là một trường tư thục Công Giáo, nơi có khá đông đảo con em của những gia đình giàu có theo học, nhưng Đức Cha Ernest gợi gắm cho anh được học miễn phí. Mỗi buổi sáng, anh đứng chàng mào ở khúc quanh đầu ngõ, rồi có mấy đứa học trò cùng ở trong xứ cho anh đi quá giang đến trường. Tan trường, anh đi xe buýt thẳng đến tiệm Piggly-Wiggly, nơi anh làm việc cũng ở gần downtown. Anh làm việc cho đến khi tiệm đóng cửa thì anh lại nhảy lên một xe buýt khác để về nhà ở Charleston Heights, lúc trời đã rất khuya. Anh Hưng nói tiếng Anh khá lắm và rất siêng năng làm việc. Anh làm việc bảy ngày trong một tuần. Chẳng bao lâu sau, anh được đưa lên đứng quầy tính tiền. Đồng thời, anh vẫn giữ liên lạc với cô bạn gái người Việt của anh, lúc ấy đã rời trại tị nạn và về sinh sống ở Pensacola, Florida.

Phần tôi, mặc dù đã học hết lớp tám ở trường An-Phong, ba má tôi vẫn khuyên tôi nên học lại lớp tám tại trường St. John để học thêm tiếng Anh. Sau này tôi mới biết là ba má tôi đã không muốn thêm gánh nặng cho Đức Cha vì tiền học phí mắc mỏ mà Đức Cha có thể sẽ phải trả, nếu cả hai anh em tôi theo học ở trường Trung Học Bishop England cùng một lúc. Vì vậy, tôi ghi danh học lại lớp tám, em gái tôi tên Huyền học lớp bảy, đưa em gái kể tên Huyền (Tí) vào học lớp năm ở Trường St. John. Giáo xứ cho chúng tôi đi học miễn phí, bù lại, mỗi ngày sau khi tan trường, tôi và em Huyền phụ trách việc lau

dọn trường. Các Di phước rất hài lòng với công việc của anh em tôi nên đưa trả ba má tôi \$200 mỗi tháng.

Mấy anh chị em chúng tôi làm việc rất cần cù và gom chung tất cả tiền kiếm được rồi đưa hết cho ba má chúng tôi. Má tôi thỉnh thoảng vẫn khóc ròng vì quá bận rộn với việc nấu nướng và chăm sóc cho cả đàn con tám đứa. Hồi còn ở Việt Nam trước đây, bà từng nuôi mấy người ở đợ đặng lo việc nấu nướng, trông coi con nít và làm nhiều việc linh tinh trong nhà; vì vậy, giờ đây phải đơn thân lo hết việc nội trợ cho cả nhà thì đối với bà quả là một nỗ lực phi thường mà bà phải cam chịu mỗi ngày. Thuở đó chúng tôi chưa sắm được xe hơi, cho nên các Di phước thỉnh thoảng vẫn chở ba má tôi đi chợ mua thực phẩm cũng như đồ gia dụng. Nếu không, chúng tôi phải xếp thành một hàng dài đi bộ thẳng đến tiệm Winn- Dixie nằm cách nhà khoảng năm cây số để đi chợ.

Một ngày vào mùa đông đầu tiên, căn nhà chúng tôi đang ở lạnh lẽo quá. Bé Hà đã được chùng một tuổi và hôm ấy bỗng lên cơn sốt. Má tôi xoa dầu cù là khắp người và cho nó uống aspirin, nhưng cơn sốt vẫn không giảm. Càng lúc em càng sốt hơn làm cả nhà lo lắng lên. Ba tôi và tôi đi vội ra tiệm thuốc tây Eckerd, ngay bên cạnh tiệm Winn-Dixie vào lúc khá khuya và tiệm đang sắp đóng cửa. Ba tôi ra sức cất nghĩa cho người bán hàng biết ông đang cần gì, nhưng vì vốn liếng chữ nghĩa của ông quá thiếu thốn nên người bán hàng đâm ra bực bội, đối xử với cha con tôi như phường phá phách và chỉ muốn đuổi chúng tôi xéo đi cho khuất mắt.

Ba tôi năm ấy đã bốn mươi lăm tuổi, từng chỉ huy hàng ngàn binh lính dưới quyền, lúc ấy chỉ chực trào nước mắt vì phải tìm cách diễn đạt ý muốn cứu sống đứa con gái của ông, nhưng chẳng biết nói sao nên đành đứng câm lặng. Ông muốn mua thuốc điều trị cơn sốt của Hà, chỉ có thế. Một bà lão đi ngang và dừng lại để nghe chuyện. Không hiểu nhờ đâu mà bà hiểu được ý chúng tôi và bảo người bán hàng kiểm đúng thứ thuốc mà chúng tôi đang muốn mua. Ba tôi móc tiền trả rồi hai cha con lặng lẽ ra về. Tôi biết ông đang thầm tạ ơn Chúa, vì Ngài đã gọi một thiên thần đến để giải cứu cho ông.

Một thời gian sau đó không lâu, ba tôi mua được chiếc xe đầu tiên. Đó là một chiếc Plymouth Alliance cũ rích với giá \$200. Chiếc xe tàn tạ đến nỗi toàn bộ giàn động bị hoen rỉ và bên trong thì chỉ còn ghế ngồi của tài xế. Cốp xe thông với lòng xe nên chúng tôi trải một miếng ván ép lên sàn xe, cho miếng ván chạy từ khoảng ghế cạnh tài xế trải liền ra sàn xe ở hàng ghế đằng sau. Trên miếng ván ép, chúng tôi trải một cái mền để ngăn không cho bụi lọt vào khi xe phải chạy trên đường đất. Giá xăng lúc ấy chỉ có 29 cent một gallon và chiếc xe quả đã là vị cứu tinh của gia đình chúng tôi. Chúng tôi không phải đi bộ đến chợ trong những ngày trời lạnh nữa. Ba tôi cũng không còn đứng dưới trời lạnh lẽo để đợi chiếc xe truck màu trắng đến đón ông đi làm hằng ngày như trước kia, vì ông đã có thể tự lái xe riêng để đi làm.

Với đồng lương ba tôi kiếm được là \$2.10 một giờ, gia đình gồm mười người chúng tôi sống vô cùng chật vật. Chúng tôi làm cật lực và phải tiện tặn từng xu một. Mỗi cuối tuần thường có vài giáo dân đến kêu tôi đi phụ họ làm vườn. Sau khi cắt cỏ, tỉa vén các rìa mép bãi cỏ và nhặt hết cỏ dại trong vườn hoa, họ cho tôi 5 đôla và đôi khi một lon nước Coca. Tôi thường nuốt ực lon coke và khi về đến nhà, tôi đưa má tôi hết cả năm đô vừa kiếm được. Các anh chị em tôi cũng làm y như thế. Chúng tôi giao tiền hết cho bà, kể cả tiền tip lẻ.

Chúng tôi nghèo thật, nhưng má tôi lúc nào cũng cho chúng tôi ăn no bụng. Đồ ăn thường chẳng phải cao lương mỹ vị, và chúng tôi ăn rất nhiều cá và thịt gà. Có lần, Di Carol chở má tôi đi chợ ở một siêu thị. Má tôi với lấy một khay thịt bò bíp-têch lên coi, chỉ vì tò mò muốn biết giá cả bao nhiêu, rồi bà khế đặt nó về chỗ cũ. Di Carol bắt gặp và nhất quyết muốn mua khay thịt ấy biểu chúng tôi.

Lòng từ tâm và biết bao nghĩa cử mà các Di đã làm cho chúng tôi sẽ luôn in sâu vào ký ức mọi người. Chúng tôi quên thế nào được những công ơn của Giám Mục Địa phận Charleston, Đức Cha Ernest Unterkoefler và những sự giúp đỡ của biết bao nhiêu người tốt bụng ở địa phận này.

Đức Cha Ernest, chúng tôi vẫn gọi người đàn ông khổng lồ hiền lành này như thế, đã điều động các giáo dân của ngài, bảo lãnh chúng tôi với cả tâm lòng rộng mở. Chính Ngài và địa phận ngài trông coi đã thanh toán các hóa đơn tiền điện, khí đốt, nước dùng, điện thoại, và cả học phí cho chúng tôi nữa. Họ nâng đỡ chúng tôi tận tình và vô điều kiện. Những ân tình và sự tử tế của họ là những bài học vô giá cho chúng tôi biết về lòng quảng đại của người Mỹ.

Một hồng ân nữa là nhà chúng tôi ở ngay bên cạnh nhà thờ St. John. Chúa hằng hiện hữu trong đời sống hằng ngày của gia đình chúng tôi, từ hồi còn ở Việt Nam và ngay cả bây giờ ở xứ Mỹ. Hễ thuận tiện là chúng tôi đi lễ, nhưng riêng tôi thì tự ý quyết tâm phải đi lễ hàng ngày vào lúc 7 giờ tối. Đó là cũng là một cách làm tôi hồi tưởng một cuộc sống tu hành năm xưa, đồng thời tìm thấy bình an cho chính mình. Tôi vào nhóm giúp lễ và cứ mỗi thứ bảy, tôi cắt cỏ và cẩn thận tỉa những mép rìa sân cỏ để nhà thờ trông được đẹp mắt hơn cho những sinh hoạt cuối tuần của giáo xứ. Hội Thiếu Niên Công Giáo có mời tôi vào sinh hoạt với họ, nhưng tôi nói tiếng Anh kém quá nên đành chịu, không dám nhận lời.

Một tuần ba lần, mấy chị em gái trong nhà và tôi cùng đi xe buýt lên Trường Cao đẳng Cộng Đồng để học thêm tiếng Anh-chương trình ESL- mà lớp học chỉ toàn người ngoại quốc. Tiếng Anh là một ngôn ngữ khó nuốt, nhưng chúng tôi dứt khoát phải theo học để còn đuổi kịp với các bạn học cùng lớp. Phải nói là mấy chị em gái của tôi học tiếng Anh nhanh hơn và dễ dàng hơn tôi rất nhiều.

Một hôm, má tôi đi chợ K-Mart mua về một tivi RCA trắng đen, màn ảnh rộng 13 inch, và đây mới chính là động lực khiến chúng tôi học tiếng Anh nhanh hơn trước. Bọn con nít chúng tôi thường xem những phim truyện nhiều tập như *Donny and Marie*, *Happy Days* và *Wild Wild West*. Tôi thích nhất là bộ phim truyện *Star Trek*, má tôi thì ưa xem đấu vật *Wrestling*. Mấy anh lớn tôi thì bận đến nỗi không thể xem tivi được nên vẫn thích nghe nhạc của mấy ban nhạc như *Eagles* và *Rolling*

Stones.

Ngay trong mùa đông đầu tiên, ba tôi đã kiếm được một việc làm trả lương cao hơn. Ban Xử Lý Phế Phẩm Rắn, thuộc Phân Bộ Dịch Vụ Công Ích nằm ở vùng ngoại ô, lúc ấy đang cần một người phụ trách phân loại phế phẩm và họ chịu trả lương \$2.44 một giờ. Việc này chẳng cần mấy tiếng Anh nên ba tôi thảy đơn vào xin làm và được mượn ngay. Nhiệm vụ của ông là phân loại rác từ những đồng rác đã đổ trên bãi do các xe truck gom từ nhà dân chúng chở về. Nơi làm việc của ông rất là hôi hám, và khâu nhập hàng nơi ông đứng phía cuối đường dây chuyền tải rác thì thật là gớm guốc. Mỗi lần về nhà sau một ngày làm việc, ông đi thẳng vào phòng tắm để tắm gội sạch sẽ trước bữa ăn, nếu không thì chẳng ai có thể nuốt nổi miếng cơm vì mùi hôi tanh từ áo quần ông bốc ra. Nhưng đó chính là Ba tôi. Ông không ngại hy sinh để cho đời chúng tôi được vươn lên.

Một sáng nọ, Dan Rather, một ký giả lão thành chuyên ngồi đọc tin cho đài truyền hình CBS, bỗng xuất hiện trước cửa với toán chuyên viên thu hình để làm một phóng sự về ba tôi. Ông ta gọi phóng sự ấy là "*Cựu Trung Tá VNCH trở thành phu dọn rác ở đất Mỹ.*"



Former Colonel Grateful For Trash-Sorting Job

By SARA DILLERY

Lt. Col. Le-Cong-Chinh, a former regional commander for the South Vietnamese Army, is now sorting trash for Charleston County.

For eight hours a day at \$2.44 an hour, he stands by a conveyor belt piled high with trash of all shapes, sizes and smells, and extracts large pieces of metal which cannot be processed.

Le-Cong-Chinh, who had seven years of seminary training and served in the army for 18 years, is grateful for his job. He says his salary is high by Vietnamese standards.

He admits to being bored and describes his working environment as "waxy, smelly and dusty." He maintains a cheerful attitude, however.

"It's not so bad," he said. "If I see good magazine, I pick it up." His English is good, but he speaks with a strong accent. He speaks French fluently and, of course, Vietnamese.

No trace of his harrowing life can be found in his appearance. He looks much younger than his 44 years and laughs easily. His eyes twinkle.

Talking to him, it is hard to realize this is the first time in his life he has lived out of the shadow of war.

When asked how he and his family like the United States, he answered, "We are very happy. We can get good sleep at night."

Le-Cong-Chinh's trip from Vietnam to South Carolina was a long and dangerous one.

When he heard on the radio that communists had begun to occupy his province, he put his wife and eight children on a small boat and guided the craft through occupied territory at night.

When he reached the ocean, a larger boat picked them up. They changed hosts in the ocean again, this time to a U.S. Navy ship which carried them and several thousand others to Guam.

At the refugee camp in Guam, Le-Cong-Chinh was put in charge of 1,000 refugees. He received a citation from the U.S. Navy for his work.

From Guam, he and his family flew on "a very big and scuzzing" airplane to Edin Air Force Base, Fla. He then wrote to the Catholic Charities Diocese of Charleston for a spouse.

The Rev. Charles Rowland of St. John's Parish in Charleston Heights brought Le-Cong-Chinh and his family to their house at 147 St. John's Ave.

"Everything we have is from the church — our uniform (clothes), our house, our furniture," Le-Cong-Chinh said.

His children, except the two youngest, are either in school or working. They are all learning English.

Le-Cong-Chinh finds the way of life in the U.S. considerably different than in Vietnam.

"In Vietnam, the street is all the time full of people and there are not so many houses and cars. In the U.S. there is no one in the street. They are all in the house or in the car," he said.

Then he laughed, seeming to consider it a huge joke. "You never see each other!"

Le-Cong-Chinh and his family are hanging on to their Vietnamese culture. They speak Vietnamese at home and eat traditional food. They chose to come to South Carolina because it most closely resembled their native province.

Most of his friends and family have left Vietnam or have been killed. He has received one letter from an uncle since he left.

"There are many assassinations and not enough rice," Le-Cong-Chinh said. "Any place with communists is a bad place to be."

The communists are very, very bad. I wish I had the words in English to say more."

CHARLESTON, S.C., MONDAY, NOVEMBER 17, 1975

Từ Chỉ Huy Trưởng đến phu dọn rác

Họ quay phim cảnh căn nhà nhỏ trong lúc cả nhà đang ăn sáng trước khi chúng tôi đi học. Rồi họ chạy theo chiếc xe cà tàng của ba tôi vào tận nơi làm việc. Họ thu toàn cảnh ba tôi đang đứng phân loại những đồ phế thải đã thổi rửa. Chỉ có thể mà đã quá sức chịu đựng của họ, đến nỗi toàn quay phim phải dừng lại mấy bận để chạy ra ngoài tìm chỗ nôn mửa. Trên phần tin tức phát hình lúc 5 giờ chiều ngày hôm sau, tôi thấy ba tôi hiện trên màn ảnh là một người cương quyết và hãnh diện. Ba tôi chăm chỉ làm lụng mà khuôn mặt không hề mang một vẻ mặc cảm tự ti nào, chỉ để kiếm đồng tiền lương thiện nuôi gia đình. Tôi cũng thấy mắt của phóng viên Dan Rather ướt ướt khi tả lại những nỗi đoạn trường của chúng tôi, nên tự hỏi phải chăng những gian nan mà chúng tôi từng trải đã làm ông xúc động. Phải chăng mùi hôi thối từ sở rác, nơi ba tôi đã làm lụng đầu tắt mặt tối từ ngày này qua ngày khác mà không hề thốt nên một lời ta thán, đã đánh động tình cảm của vị phóng viên lão thành này chăng?

Sau khi thiên phóng sự được phát hình, ba tôi được cất nhắc lên một việc khá hơn ở Ban Xử Lý Phế Phẩm Rắn. Ông được quyền lái những xe máy xúc to kèn ở bãi rác. Rác ở ngoài bãi cũng có mùi hôi thối chẳng khác chi công việc trước, nhưng dầu sao, không khí ngoài trời cũng làm ông đỡ ngột hơn nhiều.

Giáng Sinh đầu tiên ở đất Mỹ thật nghèo hèn. Thay vì một cây thông Giáng Sinh với đầy quà tặng dưới đế như chúng tôi đã từng có hồi còn ở Việt Nam; sau lễ, chúng tôi ăn gà chiên và coi độ vật wrestling trên chiếc tivi trắng đen nhỏ. Ba má tôi hứa rằng rồi ngày mai sẽ khá hơn và anh em chúng tôi đều tin vào điều đó.

Đến Tết Việt Nam, tức là tháng hai năm 1976, má tôi mua thêm một chiếc xe hơi, chiếc Dodge Polara với giá \$500. Chiếc xe này lớn, có đầy đủ ghế ngồi cả đằng trước lẫn đằng sau, có radio và có gắn máy lạnh. Anh Hùng tôi từ đây sẽ không phải đạp xe đi làm và đi học dưới khí trời lạnh lẽo! Anh lại có thể chở chúng tôi đi chợ mà không cần phải đợi xe ba tôi đi làm về. Chúng tôi vẫn nghèo, nhưng ít nữa là chúng tôi

không còn cần phải xin Phiếu Chẩn cấp thực phẩm của chính phủ nữa.

Tháng năm đến, tôi hoàn tất chương trình học ở trường St. John. Má tôi dắt tôi ra chợ K-Mart và mua cho tôi một bộ vest đầu tiên trong đời. Đó là một bộ com-plê có đủ ba phần, vải polyester màu xanh nhạt và đang bán với giá hạ là \$20. Tôi mặc bộ vest này trong ngày lễ trao bằng tại nhà thờ St. John, và ngạc nhiên khi nghe gọi tên mình đã đoạt giải học sinh xuất sắc của niên học ấy, do Hội Đạo Bình Hoa Kỳ trao tặng. Mọi người tham dự trong nhà thờ hôm ấy đã đứng lên vỗ tay khen ngợi, làm ba má tôi vô cùng hãnh diện và làm cho tôi xúc động mãnh liệt. Những đêm còn lênh đênh trên chiếc tàu của Dượng Hưng, tôi đã thầm cầu xin cho có ngày tôi sẽ làm cho các bạn bè và thầy dạy của tôi ở An Phong Học Viện hãnh diện vì tôi. Giờ phút này, tôi mong là tôi đã giữ tròn lời hứa ấy.

Mùa hè năm ấy, anh Hưng tôi xin cho tôi được vào làm ở tiệm Piggly-Wiggly, với phần việc gói hàng cho khách. Má tôi mua cho anh một chiếc Ford Capri nhỏ dạng hai anh em tôi chở nhau đi làm hàng ngày. Khách hàng thích anh Hưng lắm. Anh được ông chủ tăng lương và luôn miệng khen anh làm việc giỏi. Cũng thời gian ấy, chị Lêvi tôi tiếp tục nghề coi trẻ, vẫn đeo đuổi việc học và làm thêm một việc nữa tại một nhà hàng Tàu ở cuối phố dạng phụ giúp chút ít vào ngân sách gia đình.

Ba má tôi vẫn giữ liên lạc với gia đình Cậu Năm và Dượng Bảy. Qua ba má tôi, chúng tôi biết rằng cuộc sống họ cũng đã ổn định và những người anh em họ của chúng tôi cũng đang lớn mạnh, học giỏi. Cả ba lần má tôi còn tìm ra thêm nhiều bạn hữu và bà con xa gần ở khắp nước. Họ giữ liên lạc với nhau bằng thư từ qua lại và những cú điện thoại ngắn. Để có đủ tin tức về người Việt Nam ở những nơi khác trên toàn cõi nước Mỹ, ba má tôi đặt mua những tạp chí thông tin tiếng Việt.

Chỉ một năm sau khi người Việt đầu tiên đến nước Mỹ, và mặc dù đã bị các cơ quan di trú các cấp cố tình phân tán họ ra toàn cõi Hoa Kỳ, những cộng đoàn người Việt vẫn thi nhau mọc lên ở những đô thị lớn ở các tiểu bang California, Texas, Virginia,

Washington, Florida và New York. Louisiana trở thành ổ thương mại chính của những người Việt xa xứ. Phúc trình của một cuộc nghiên cứu Mỹ cho biết có đến 250 ngàn dân Việt Nam đã đến Mỹ định cư. Đa số những người này đã được đào luyện trong các ngành y tế hoặc chuyên gia kỹ thuật, hoặc là những nhà quản trị kinh tế. Khoảng 70 phần trăm người Việt tị nạn có gốc gác là dân đến từ các thị thành ở Việt Nam. Bản phúc trình còn cho biết những thương vụ do người Việt làm chủ như tiệm tạp hóa, các cửa hiệu, các phòng mạch của bác sĩ, các nhà hàng và các văn phòng luật đều phục vụ cho khách hàng của họ bằng tiếng Việt.

Là người háo thời cơ, má tôi luôn ước mong có ngày cả nhà sẽ dọn về ở một thị tứ, nơi bà có thể gặp gỡ người Việt và khả dĩ tính đến chuyện buôn bán này nọ. Bà bàn với Dì Bảy và Cậu Năm, định rủ họ cùng dọn nhà đi với bà, nhưng họ gạt phất ý định ấy. Cậu Năm không muốn phụ lòng những người đã bảo lãnh cậu, nhất là Dòng Sư Huynh, nên không muốn đi đâu cả. Dượng Bảy thì đang có việc làm tốt, và vì các con dượng còn quá nhỏ, dượng thà lưu lại chốn Cincinnati lạnh lẽo hơn là dọn đi nơi khác. Má tôi đành tạm gác ý định dọn nhà sang một bên.

Năm thứ nhì ở xứ lạ quê người, cả gia đình chúng tôi vẫn cật lực làm việc và học hành như trước giờ. Anh Hùng tôi, dù vẫn theo học tại trường Cao Đẳng Kỹ Thuật, nhưng đã kiếm được một chân phụ việc cho thợ sửa máy để kiếm thêm tiền dành dụm. Việc học hành lớp dự bị y khoa của chị Lêvi khá trôi chảy và chị vẫn tiếp tục làm thêm ở nhà hàng Tàu. Anh Hưng và tôi tiếp tục học ở trường Bishop England và làm việc ở tiệm Piggly-Wiggly. Huyền ở lại học ở trường St. John và được má tôi tiếp tay làm công việc lau dọn cuối ngày trong trường. Tí trông coi hai đứa nhỏ nhất nhà và phụ việc nhà được tí nào hay tí nấy. Hai bé Huy-Hoàng và Hà thì vẫn chóng lớn, khỏe mạnh và hạnh phúc.

Tháng 5 năm 1977, Huyền mãn học ở trường St. John và đoạt nhiều giải thưởng hơn tất cả các giải của các bạn cùng lớp cộng lại. Huyền là tâm điểm của buổi lễ tốt nghiệp, các bạn của em và cha mẹ chúng vây quanh em và chúc mừng em. Gia đình

tôi vô cùng hạnh diện. Má tôi đã làm một bữa tiệc thật đặc biệt để cả nhà ăn mừng.

Niên khóa ấy, anh em chúng tôi ai cũng học giỏi. Má tôi mua cho anh Hùng một chiếc Oldsmobile Cutlass Supreme mới toanh và trả hết bằng tiền mặt. Chiếc xe thật chiến! Nó có đầy đủ thiết bị tiện nghi như tay lái điện, máy lạnh, radio AM/FM/máy cassette stereo, cửa sổ quay điện lên xuống và nhiều thứ khác. Anh vô cùng xứng đáng với phần thưởng ấy. Ba tôi cho chiếc Plymouth cà tàng về vườn và lái chiếc Dodge đi làm hằng ngày. Chúng tôi bắt đầu biết hết đường sá của thị trấn nơi chúng tôi ở và những khu lân cận nhiều hơn, nên chúng tôi xuống bãi biển vào những ngày cuối tuần. Những khi khác, chúng tôi đi bắt cua, lượm hên. Chúng tôi còn mang cả Huy-Hoàng và Hà đi xem chiếu bóng ngoài trời, cho chúng ngồi bệt ngay trên mũi chiếc Dodge Polara để xem chiếu bóng và tha hồ ăn bắp nổ. Mọi sự xem ra đã khá hơn, và cuộc sống ngày càng thêm phần khởi vì giờ đây chúng tôi đã hiểu tiếng Anh hơn trước nhiều.

Một đêm nọ sau ba năm về Charleston, trong lúc cả nhà tôi đang say sưa ngủ với các cửa sổ hé mở cho thoáng khí, một kẻ nào đó thò tay vào lôi cái tivi trắng đen nhỏ nằm sát cửa sổ ở phòng khách. Tiếng động phát ra đã làm ba tôi choàng tỉnh và chạy xuống đường để rượt theo hắn. Tôi nghe những động tĩnh, chụp vội khẩu súng đồ chơi BB rồi chạy theo sau ba tôi và tên trộm. Bất chợt cả hai cha con tôi thấy mình bị lạc vào giữa một xóm toàn nhà của bọn cô hồn, nằm cách nhà chúng tôi độ hai cây số. Vài người lạ mặt trông có vẻ bặm trợn từ trong nhà lừ đừ bước ra và trừng mắt nhìn chúng tôi, hai cha con tôi đành phải rút về nhà. Biến cố này gây nên một hậu quả là đã khiến chúng tôi tăng thêm quyết tâm đi tìm một nơi khác mà sinh sống.

The Forgotten Generation



County of Charleston

Charleston, South Carolina
August 6, 1976

SOLID WASTE DISPOSAL PLANT
13 ROMNEY STREET
CHARLESTON, S. C. 29403

TO WHOM IT MAY CONCERN:

Mr. Chinh C. Le has been associated with Charleston County as an employee of the Solid Waste Reduction Center since November 3, 1975. As an employee of the Solid Waste Reduction Center, he has shown great ability to perform any duty assigned to him.

It is with much regret that I accept his resignation and I am sure that our loss will be someone else's gain.

I wish Mr. Le much success in his future employment and should he ever seek employment with Charleston County again he would be accepted without hesitation provided there is an opening.

Sincerely,

A handwritten signature in blue ink that reads "Lenard Singletary".

Lenard Singletary, Manager
Solid Waste Reduction Center

LS/km

*Trên đây là thư do Ông Lenard Singletary, Giám Đốc Phân Bộ
Phế Liệu Rắn, viết để giới thiệu ba tôi*

Thị Trần Charleston
Charleston, South Carolina
Ngày 6 Tháng 8 Năm 1976

Công Trường Đào Thái Phế Phẩm Rắn
13 Romnet Street
Charleston, S.C. 29605

Kính thưa quý chức hữu quan,

Ông Lê Công Chính là một nhân viên đã phục vụ cho Thị Trần Charleston tại Trung Tâm Điều Giám Phế Phẩm Rắn từ ngày 3 tháng 11 năm 1975. Là một nhân viên của Trung Tâm này, ông đã chứng tỏ khả năng cao độ của ông khi thực hiện bất kỳ một công tác nào ông được giao phó.

Tôi rất nuối tiếc khi phải chấp thuận đơn xin từ nhiệm của ông, và tôi biết chắc chắn rằng mất mát này của tôi đồng thời sẽ là một lợi nhuận cho kẻ khác.

Tôi cầu chúc ông Chính được nhiều thành công lớn nơi nhiệm sở tương lai và thoảng như ông có ý định trở lại làm việc cho thị trấn Charleston, chúng tôi sẽ không ngần ngại thu dụng ông, miễn là chúng tôi có nhu cầu nhân sự thích đáng.

Thành kính,

(Ký tên)

Lenard Singletary, Giám Đốc
Trung Tâm Điều Giám Phế Phẩm

*Trên đây là thư do Ông Lenard Singletary, Giám Đốc Phân Bộ
Phế Liệu Rắn, viết để giới thiệu ba tôi.*

The Forgotten Generation